

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 21 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Nhất

Ông Lê Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân B, sinh năm 1971, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân N1 và bà Nguyễn Thị N2; có vợ là Trịnh Thị L và 1 con, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ 9 ngày từ ngày 05/3/2020 đến ngày 14/3/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Chí P, sinh năm 1987, tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Phạm Thị C; có vợ là Vũ Thị T2 và 1 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi và Nghĩa vụ liên quan: Anh Chung Văn N3, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P1, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về hành vi đánh bạc đối với Lê Xuân B nên đã triệu tập B đến làm việc. Tại cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, B đã đầu thú và khai nhận có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề qua tin nhắn SMS với Lê Chí P. Quá trình điều tra xác định Lê Xuân B và Lê Chí P đã có hành vi đánh bạc. Ngày 13/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Xuân B và Lê Chí P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS). Ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hóa quyết định chuyển vụ án kèm theo vật chứng đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Lê Xuân B đã đặt ra dãy số từ 00 đến 99 để bán số lô, số đề cho những ai có nhu cầu. B tự quy định mỗi điểm lô bán là 23.000đ, nếu trúng thưởng sẽ được nhân với 80.000đ/1điểm; đối với số đề là 1.000đ/1 điểm, nếu trúng thưởng sẽ được nhân với 70.000đ/1điểm. Nếu không trúng số lô, số đề thì người mua số lô, số đề sẽ bị thua hết số tiền đã bỏ ra. Kết quả trúng số lô, số đề phải dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc được thông báo trên đài truyền hình vào 18 giờ 30 phút cùng ngày. Cách tính trúng thưởng của số đề là lấy hai số cuối của giải đặc biệt, cách tính trúng thưởng của số lô là lấy hai số cuối của tất cả các giải. Số lô trùng với kết quả trúng thưởng của một giải thưởng thì sẽ tính là trúng lô một vòng.

Ngày 04/01/2020, P dùng điện thoại di động của mình nhãn hiệu iphone 7 màu đen có số sim 0978.049.668 nhắn tin bằng SMS đến số điện thoại 0986.704.755 của B để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. P nhắn tin cho B với nội dung : "Chú ghi cháu con 91, 15, 19, 69, 96 x 30đ; 52, 25 x 50đ", B trả lời "Ok" tức là đã nhận được tin nhắn và đồng ý. Chữ "đ" ở đây có nghĩa là điểm. Chiều cùng ngày có kết quả mở thưởng, P thắng lô số 15 là 01 vòng bằng 30 điểm và lô số 19 là 03 vòng bằng 90 điểm (1 điểm lô = 23.000đ x 80.000đ/1 điểm). Như vậy, ngày 04/01/2020 P đánh bạc với B bằng hình thức mua số lô là 250 điểm x 23.000 đồng = 5.750.000 đồng. Tiền thắng lô của P là 120 điểm x 80.000 đồng = 9.600.000 đồng. Tổng số tiền ngày 04/01/2020 cả tiền đánh lô và thắng lô của Lê Chí P là 15.350.000 đồng.

Chiều ngày 05/01/2020 P dùng điện thoại Iphone 7 của mình nhắn tin bằng SMS đến số điện thoại 0986.704.755 của B để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. P nhắn tin cho B với nội dung: "Chú ghi cháu con 04, 25, 19, 72, 91, 52, 81, 87 mỗi số lô là 30 điểm", nhận được tin nhắn của P, B trả lời "ok" tức là đã nhận được tin nhắn và đồng ý. Cùng lúc đó ông Lê Văn T1 (bố đẻ P) nhìn thấy B, ông

T1 nhớ ra tối hôm trước ông và Vũ Thị T2 (vợ P) phát hiện P đánh lô, đề với B nên ông T1 gọi B lại và chửi vì đã cho P đánh lô, đề. B đi lại nhà P và nói việc bị ông T1 chửi đồng thời từ chối việc nhận tin nhắn đánh lô, đề của P. P năn nỉ ghi cho P vài số, do quen biết nên B đồng ý và nhận cho P ghi 02 số lô 25 là 70 điểm, đề 25 là 70.000 đồng; lô 52 là 60 điểm, đề 52 là 60.000 đồng, tổng số tiền là 3.120.000 đồng. Khi có kết quả số số thì P không trúng mà thua hết số tiền trên. Như vậy, ngày 05/01/2020 B và P đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 3.120.000 đồng. Số tiền này chưa đủ định lượng để xử lý về hành vi đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS.

Ngày 28/02/2020, Chung Văn N3 dùng điện thoại di động của mình nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, có sim số 0965.129.222 nhắn tin bằng SMS đến số điện thoại 0988.923.744 của B để đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề. Nội dung nhắn tin “lô 01 là 150 điểm, đề 78, 87 = 100”, tức là N3 nhắn tin cho B đánh 150 điểm lô và 02 số đề mỗi số đề là 100.000 đồng, B đồng ý. Mỗi điểm lô B bán cho N3 là 23.000 đồng. Chiều cùng ngày có kết quả về N3 không thắng số lô, số đề nào. Như vậy, ngày 28/02/2020, N3 đánh bạc với B số tiền lô là 150 điểm x 23.000 đồng/1 điểm = 3.450.000 đồng và 02 số đề mỗi số là 100.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề của N3 với B là 3.650.000 đồng.

Ngày 29/02/2020 N3 dùng điện thoại Iphone 6 Plus của mình nhắn tin bằng SMS đến số điện thoại 0988.923.744 của B để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề. Nội dung nhắn tin “đề 36 = 40, 37 = 30, 63 = 30”, tức là số đề 36 là 40.000 đồng, đề 37 là 30.000 đồng, đề 63 là 30.000 đồng. B nhắn lại “ok”. Sau khi có kết quả số số vào cuối ngày, N không thắng số đề nào. Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của N với B là 100.000 đồng. Như vậy, vào các ngày 28 và 29/02/2020 Chung Văn N3 đánh bạc với Lê Xuân B bằng hình thức ghi số lô, số đề với tổng số tiền 3.750.000 đồng, chưa đủ định lượng để xử lý về hành vi đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã xử lý hành chính đối với Chung Văn N3.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 điện thoại Iphone 7 màu đen của Lê Chí P được niêm phong có chữ ký của những người tham gia và dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng của Chung Văn N3 được niêm phong có chữ ký của những người tham gia và dấu đỏ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 IPxsmax của Lê Xuân B được niêm phong có chữ ký của những người tham gia và dấu đỏ của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 27/11/2020).

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, có số Imei 352066066909941, không có sim, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến việc đánh bạc nên ngày 01/4/2020, Phòng PC02 Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại Lê Xuân B.

* Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố các bị cáo Lê Xuân B và Lê Chí P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS,

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Xuân B đề xuất mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Chí P đề xuất mức hình phạt từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; miễn phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Lê Chí P 01 điện thoại của Lê Xuân B và 01 điện thoại của Chung Văn N3; ghi nhận bị cáo B đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở chứng minh: Ngày 04/01/2020 Lê Xuân B và Lê Chí P thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề qua điện thoại di động bằng tin nhắn SMS. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.750.000đ, tiền thắng lô, đề 9.600.000đ tổng 15.350.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm như sau: Hành vi đánh bạc của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, vì vậy cần phải xử lý nghiêm loại tội phạm này theo quy định của pháp luật hình sự.

Xét vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo B có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi phạm tội đã đầu thú; bố, mẹ bị cáo là người tham gia hoạt động cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi phạm tội đã đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo không tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo HĐXX xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người tốt và răn đe giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên đối với bị cáo P gia đình điều kiện kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Lê Chí P; 01 điện thoại di động của Lê Xuân B 01 điện thoại di động của Chung Văn N. Truy thu số tiền do các bị cáo dùng đánh bạc. Ghi nhận các bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc; trả lại số tiền còn lại cho bị cáo B từ việc tự nguyện nộp khoản thu lời bất chính tại Chi cục Thi hành án huyện Nông Cống.

[8] Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Kiến nghị: Thông qua xét xử vụ án; HĐXX kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xử lý hành chính đối với hành vi ghi số lô, số đề của Lê Xuân B với Chung Văn N3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân B và Lê Chí P phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân B 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí P 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2021). Miễn hình Phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Xuân B cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Lê Chí P cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về khoản tiền thu lời bất chính: Ghi nhận bị cáo Lê Chí P đã nộp đủ số tiền thu lời bất chính là 9.600.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0001881 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống; bị cáo Lê Xuân B đã nộp đủ số tiền 5.750.000đ từ việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Lê Xuân B 9.600.000đ theo biên lai thu số AA/2015/0001883 ngày 18/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của Lê Chí P; 01 điện thoại di động của Lê Xuân B; 01 điện thoại di động của Chung Văn N3. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2020 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình